

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Trình bày: Nguyễn Đức Mậu
Tháng 8 năm 2014

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Khái niệm
- Chức năng
- Thành viên thị trường
- Công cụ

8/5/2014

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - KHÁI NIỆM

- Thị trường tiền tệ là nơi giao dịch ngắn hạn về vốn.
- Giao dịch ngắn hạn là giao dịch với kỳ hạn dưới 12 tháng các giấy tờ có giá.
- Giấy tờ có giá là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ giữa tổ chức phát hành giấy tờ có giá với người sở hữu giấy tờ có giá trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác.
- (Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

8/5/2014

3

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - CHỨC NĂNG

- Thị trường tiền tệ
 - “Kênh” để ngân hàng nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia
 - Chuyển vốn tạm thời nhàn rỗi đến nơi thiếu vốn
 - Kinh doanh vốn ngắn hạn

8/5/2014

4

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - CÁC THỊ TRƯỜNG

8/5/2014

- Các giấy tờ có giá ngắn hạn
 - Tín phiếu kho bạc
 - Tín phiếu ngân hàng nhà nước
 - Chứng chỉ tiền gửi (CDs)
 - Kỳ phiếu ngân hàng
 - Hợp đồng mua lại (Repos)
- Liên ngân hàng: Giao dịch giữa các Ngân hàng thương mại
 - MM: Giao dịch VND, USD
 - FX : Giao dịch ngoại hối: giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi
- Ngân hàng Nhà nước – Tổ chức tín dụng
 - Thị trường mở (OMO)
 - Mua/Bán trái giấy tờ có giá của TCTD
 - Bán Tín phiếu ngân hàng nhà nước
 - Các giao dịch khác: Tái chiết khấu, tái cấp vốn, hoán đổi tiền tệ,

5

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - THÀNH VIÊN

8/5/2014

- Ngân hàng nhà nước Việt Nam
- Chính phủ, chính quyền địa phương
- Tổ chức tín dụng
 - Ngân hàng thương mại
 - Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính
- Nhà đầu tư tổ chức
 - Công ty chứng khoán
 - Công ty quản lý quỹ
 - Khác
- Nhà đầu tư cá nhân

6

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - CÔNG CỤ

- Trái phiếu chính phủ
- Tín phiếu kho bạc
- Tín phiếu ngân hàng nhà nước
- Liên ngân hàng
 - Hợp đồng vay/cho vay, Hợp đồng nhận/gửi tiền
 - Hợp đồng ngoại hối: giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi (swap)
- Hợp đồng mua lại (Repos)
- Các công cụ của ngân hàng nhà nước
- Các loại giấy tờ có giá ngắn hạn

8/5/2014

7

THỊ TRƯỜNG GIẤY TỜ CÓ GIÁ

- Tín phiếu kho bạc
 - Thị trường sơ cấp:
 - Lãi suất, số lượng phát hành do Bộ Tài chính, Tổng Giám Đốc Kho bạc quyết định
 - Kỳ hạn: 364, 273, 182 và 91 ngày
 - Lưu ký: tại NHNN
 - Thị trường thứ cấp
 - Hầu hết các ngân hàng mua Tín phiếu Kho bạc có xu hướng giữ tới khi đáo hạn, hiếm có giao dịch mua bán lại giữa các ngân hàng
 - Các ngân hàng sử dụng Tín phiếu Kho bạc để tham gia Thị trường mở.

8/5/2014

8

THỊ TRƯỜNG GIẤY TỜ CÓ GIÁ

- Tín phiếu ngân hàng nhà nước
 - Lãi suất: do NHNN quyết định phù hợp với mục tiêu thực hiện chính sách tiền tệ
 - Kỳ hạn: 7, 14,35, 42, 91, 182, 273 hoặc 364 ngày
 - Thành phần tham gia: TCTD
 - Lãi suất: Do NHNN công bố phù hợp với mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ quốc gia
 - Hình thức tham gia:
 - Điều kiện thông thường: Tự nguyện
 - Khi NHNN thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt: Bắt buộc

8/5/2014

9

THỊ TRƯỜNG GIẤY TỜ CÓ GIÁ

- Giấy tờ có giá: Chứng chỉ tiền gửi (CDs), Kỳ phiếu
 - Bản chất: là công cụ nợ không có đảm bảo được phát hành bởi các TCTD
 - Điều kiện được phát hành:
 - Kết quả kinh doanh
 - Phương án sử dụng vốn
 - Kỳ hạn:
 - Ngân hàng:
 - Dưới 1 năm: báo cáo
 - Trên 1 năm: Phải xin phép
 - TCTD phi ngân hàng: GTCG có kỳ hạn trên 1 năm
 - Giao dịch thứ cấp: Không phổ biến

8/5/2014

10

THỊ TRƯỜNG GIẤY TỜ CÓ GIÁ

- **Hợp đồng mua lại**
 - Thành phần tham gia: NHNN, TCTD, Công ty chứng khoán, nhà đầu tư....
 - Bản chất: là khoản cho vay ngắn hạn, lãi suất thấp có đảm bảo bằng các GTCG.
 - Thực tế:
 - NHNN – TCTD: Thị trường mở
 - TCTD với nhau: Ít thực hiện, nếu có thường dưới hình thức cho vay có đảm bảo bằng cầm cố GTCG (thường là TPCP)
 - TCTD – Công ty CK, Cty Quản lý Quỹ, Hàng hóa trong giao dịch thường là Trái phiếu CP, Trái phiếu NHPT
 - Công ty CK – Nhà đầu tư:
 - Chứng khoán
 - Thời hạn: thường là ngắn hạn, không quá 6 tháng
 - Lãi suất:

8/5/2014

11

THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG

- **Thành phần tham gia:** Tổ chức tín dụng, chủ yếu là các ngân hàng thương mại
- **Mục đích**
 - Đảm bảo dự trữ bắt buộc
 - Đáp ứng nhu cầu thanh toán của khách hàng
 - Chuyển tiền
 - Rút tiền mặt
 - Giải ngân
 - Thực hiện nghĩa vụ thanh toán
 - Đảm bảo thanh khoản
 - Kinh doanh vốn tạm thời nhàn rỗi

8/5/2014

12

THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG

○ Cơ sở hình thành giao dịch

- Hạn mức giao dịch được cấp:
 - Căn cứ vào xếp hạng nội bộ
 - Tùy thuộc vào lịch sử giao dịch
 - Tính cam kết: hầu hết là hạn mức không cam kết.
- Tài sản đảm bảo: thường là giao dịch tín chấp, không có tài sản đảm bảo
- Giao dịch thực hiện qua thỏa thuận
- Giao dịch phi tập trung – OTC

8/5/2014

13

THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG

○ Giá cả

- Thỏa thuận: , tùy thuộc vào cung cầu thị trường mỗi thời điểm, trạng thái vốn, nhu cầu vốn (kỳ hạn, loại tiền tệ, kỳ vọng lãi suất) của mỗi bên
- Tùy thuộc kỳ hạn: thông thường ngắn hạn thấp hơn dài hạn.
- Giá buổi sáng khác buổi chiều.

○ Kỳ hạn

- Tiền gửi: O/N, 1W, 2W, 1M, 2M, 3M
- Cho vay: trên 3M

○ Phương thức giao dịch

- Điện thoại, fax hợp đồng....
- Xác nhận giao dịch qua Reuters dealing

8/5/2014

14

THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG

GIAO DỊCH LIÊN NGÂN HÀNG QUA ĐÊM (VND)

8/5/2014

	2008	2009	2010
Trung bình	12.66%	7.85%	7.82%
Độ lệch chuẩn	5.77%	1.85%	1.56%
Lớn nhất	33.00%	12.00%	12.00%
Nhỏ nhất	3.50%	4.60%	6.00%
Khoảng cách biệt	29.50%	7.40%	6.00%

Nguồn: Tác giả tổng hợp

15

THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG

GIAO DỊCH LIÊN NGÂN HÀNG QUA ĐÊM (USD)

8/5/2014

	2008	2009	2010
Trung bình	3.93%	0.69%	0.33%
Độ lệch chuẩn	1.47%	0.30%	0.17%
Lớn nhất	7.00%	1.50%	1.00%
Nhỏ nhất	0.50%	0.20%	0.14%
Khoảng cách biệt	6.50%	1.30%	0.86%

Nguồn: Tác giả tổng hợp

16

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

○ Công cụ của chính sách tiền tệ của ngân hàng nhà nước:

- Lãi suất tái cấp vốn (Refinance rate)
- Lãi suất chiết khấu hay tái chiết khấu (Discount rate)
- Thị trường mở (Open Market Operations)
- Dự trữ bắt buộc (Compulsory Reserve Requirement)
- Lãi suất cơ bản (Base rate)
- Khác
 - Hành chính: trần lãi suất, tỷ lệ tăng trưởng tín dụng
 - Thực hiện giao dịch ngoại hối với TCTD: giao dịch hoán đổi
 - Tác động thông qua SOBs ?

8/5/2014

17

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

○ NHNN thực hiện tái chiết khấu, tái cấp vốn cho các TCTD:

- Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá
 - Hàng quý NHNN cấp hạn mức cho TCTD căn cứ vào: Vốn điều lệ, dư nợ cho vay nền kinh tế, dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, mục tiêu của chính sách tiền tệ quốc gia, kế hoạch cung tiền
 - Kỳ hạn: không quá 91 ngày
 - Lãi suất: Lãi suất tái chiết khấu do NHNN công bố
 - Hình thức: chiết khấu kỳ hạn còn lại hoặc chiết khấu có kỳ hạn
 - Thực tế: Hạn mức cấp thường nhỏ, từ giữa năm 2008: ít giao dịch

8/5/2014

18

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

- NHNN thực hiện tái chiết khấu, tái cấp vốn cho các TCTD
 - Tái cấp vốn cho TCTD
 - Cho vay thấu chi qua đêm trong hoạt động thanh toán điện tử: TCTD sử dụng GTCG (đã lưu ký ở NHNN) để đảm bảo cho khoản vay
 - Cho vay có đảm bảo bằng cầm cố chứng từ có giá
 - Lãi suất thường cao hơn lãi suất trên thị trường mở
 - Kỳ hạn cho vay dài hơn kỳ hạn trên thị trường mở
 - Thực tiễn:
 - Chức năng Người cho vay cuối cùng?
 - Hỗ trợ cho SOBs?

8/5/2014

19

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

- Ngân hàng nhà nước thực hiện chính sách tiền tệ thông qua giao dịch thị trường mở
 - Thành viên tham gia: NHNN, TCTD
 - Điều kiện tham gia:
 - Là thành viên thị trường mở
 - Thủ tục đăng ký đơn giản
 - Điều kiện “đủ” để tham gia: Phải nắm giữ nhiều GTCG
 - Phương tiện giao dịch: qua mạng
 - Phương thức đấu thầu:
 - Lãi suất
 - Số lượng

8/5/2014

20

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Phiên đấu giá	Loại giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng trúng thầu (tỷ VND)	Lãi suất trúng thầu (%)
25-Jul-11	Reverse Repo	7		14
25-Jul-11	Reverse Repo	7	1,000	14
26-Jul-11	Reverse Repo	7		14
26-Jul-11	Reverse Repo	7	1,000	14
27-Jul-11	Reverse Repo	7		14
27-Jul-11	Reverse Repo	7	1,000	14
28-Jul-11	Reverse Repo	7		14
28-Jul-11	Reverse Repo	7	1,000	14
29-Jul-11	Reverse Repo	7		14
29-Jul-11	Reverse Repo	7	1,000	14

Source: Reuters

8/5/2014

21

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

- Thị trường mở: 2 nghiệp vụ chính
 - Mua/bán GTCG với NHTM (Reverse Repos)
 - Tín phiếu kho bạc
 - Tín phiếu ngân hàng Nhà nước
 - Trái phiếu chính phủ
 - Trái phiếu công trình trung ương
 - Công trái
 - Trái phiếu Ngân hàng Phát triển
 - Trái phiếu chính quyền địa phương do UBND thành phố Hà Nội và TPHCM phát hành
 - Bán Tín phiếu NHNN (Sell Outright)

8/5/2014

22

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

- Mục đích tham gia thị trường mở
 - NHNN
 - Thực hiện việc điều hành chính sách tiền tệ
 - Hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng
 - Tác động mùa vụ: cuối năm tài chính, Tết Nguyên đán
 - Sự kiện bất lợi
 - Khác
 - TCTD
 - Thanh khoản
 - Kinh doanh vốn nhằm hưởng chênh lệch lãi suất.
 - Điều hành thị trường mở của NHNN
 - Trước 2012: phần nhiều là Cung tiền (Reverse Repos)
 - Từ 2012 đến nay: xu hướng chính là Rút tiền (Sell Outright)
 - Nguyên nhân.

8/5/2014

23

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Năm 2012 – ĐVT – tỷ đồng

	Tenor	Accepted value	Accepted Bid	Maturity Value	Netting
Reverse Repo	7 days	233,072	14.0% - 7.0%	-213,616	19,456
	14 days	87,580	13.0% - 14.0%	-141,934	-54,354
	21 days	131,219	14.0%	-131,219	0
Sell Outright	28 days	-51,314	3.48% - 11.5%	46,922	-4,392
	56 days	-26,793	5.8% - 6.2%	3,050	-23,743
	91 days	-64,909	5.7% - 12.0%	34,486	-30,423
	182 days	-30,838	5.0% - 5.2%	30,838	0
TOTAL					-93,456

8/5/2014

24

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Reuters

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Năm 2013 – ĐVT: tỷ đồng

8/5/2014

	Tenor	Accepted value	Accepted Bid	Maturity Value	Netting
Reverse Repo	7 days	179,475	5.5% - 7.0%	-194,013	-14,538
Sell Outright	28 days	-81,080	1.77% - 5.0%	60,453	-20,627
	56 days	-5,762	2.73% - 6.2%	27,925	22,163
	91 days	-100,761	4.2% - 6.5%	122,970	22,209
	154 days	-6,994	5.0% - 5.2%	0	-6,994
TOTAL					2,213

25

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Reuters

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Năm 2013 – ĐVT: tỷ đồng

8/5/2014

	Tenor	Accepted value	Accepted Bid	Maturity Value	Netting
Reverse Repo	7 days	83,361	5% - 5.5%	-95,152	-11,791
Sell Outright	28 days	-170,781	2.70% - 3.85%	187,454	16,673
	56 days	-15,919	3.0% - 3.2%	1,580	-14,339
	91 days	-274,704	3.5% - 4.2%	116,052	-158,652
	154 days	0	N/a	6,994	6,994
TOTAL					-161,115

26

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Reuters

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VIỆT NAM

○ Vai trò của NHNN:

- Chức năng người cho vay cuối cùng ?
- Lãi suất chủ đạo phải đủ về "chất": phải là định hướng và theo sát thị trường
- Can thiệp điều hành chính sách tiền tệ phải đủ về "lượng":
 - Lượng tiền cung hoặc rút qua thị trường mở;
 - Lượng ngoại tệ bán ra để can thiệp vào thị trường ngoại hối.

○ Công cụ điều hành thị trường tiền tệ

- Các công cụ tái cấp vốn, tái chiết khấu: thực hiện chưa liên tục, chưa nhất quán, thủ tục còn "nặng thủ công"...

8/5/2014

27

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VIỆT NAM

○ Công cụ điều hành thị trường tiền tệ:

- Điều hành chính sách tiền tệ vẫn sử dụng công cụ trực tiếp: tỷ lệ tăng trưởng tín dụng.
- Công cụ gián tiếp vẫn chưa thực sự làm tăng sự "phụ thuộc" vào NHNN của TCTD. Công cụ tác động gây ảnh hưởng mạnh và nhanh là: DTBB & Tín phiếu NHNN bắt buộc. Các công cụ thị trường mở, tái cấp vốn: nhiều thời điểm hầu như không được các ngân hàng sử dụng

8/5/2014

28

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VIỆT NAM

○ TCTD

- Tập quán giao dịch chưa đồng nhất
- Quản lý điều hòa nguồn vốn trong các TCTD chưa tốt: khi thừa khi thiếu.
- Liên kết giữa các TCTD không tốt. Khi thị trường thiếu thanh khoản: có xu hướng phòng thủ. Liên kết yếu giữa các TCTD dẫn đến khả năng chống đỡ với khủng hoảng kém
- Tính thời vụ của thị trường tiền tệ Việt Nam khá cao (Tết dương lịch, âm lịch, nộp thuế...)
- Thanh khoản của thị trường không ổn định: "lúc thừa cùng thừa, lúc thiếu cùng thiếu"

8/5/2014

29

NGUYÊN NHÂN

- Thị trường vốn kém phát triển: đến nay TCTD vẫn đảm đương vai trò quan trọng nhất trong việc cung cấp vốn cho nền kinh tế
- Tập quán thị trường về kỳ hạn gửi tiền, thanh toán...
- Hoạt động tín dụng chưa theo kịp chuẩn mực quốc tế: trả nợ vay trước hạn,.....
- Khung pháp lý chưa hoàn chỉnh, đồng bộ
- Chưa hình thành benchmark về lãi suất chuẩn cho thị trường, đường cong lãi suất (yield curve) chưa có

8/5/2014

30

NGUYÊN NHÂN

- Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ nhiều thời điểm phối hợp chưa tốt
- Lãi suất cơ bản được ấn định trên cơ sở nào??
- Vai trò của người tạo lập thị trường không có hoặc mờ nhạt (người tạo lập thị trường cần được sự hỗ trợ mạnh của NHNN)
- Chất lượng công bố thông tin: đã được cải thiện do yêu cầu của Luật các TCTD và Thông tư 52 của Bộ Tài Chính, nhưng tính minh bạch của các tổ chức tham gia thị trường chưa tốt
 - Chất lượng báo cáo tài chính
 - Tuân thủ công bố thông tin
 - Chế tài xử phạt chưa đủ hiệu lực

8/5/2014

31

NGUYÊN NHÂN

- Chưa có các công ty xếp hạng tín nhiệm (S&P, Moody, Fitch.....)
 - Khó xếp hạng tín nhiệm, đánh giá rủi ro đối tác
 - Không xếp hạng được GTCG : khó định giá trong giao dịch
- Không có cơ sở để phát triển thị trường thương phiếu (commercial paper)
 - Là công cụ quan trọng của thị trường tiền tệ ở các nền kinh tế lớn, đặc biệt là Hoa Kỳ
 - Là đầu mối tạo nên sự liên thông với thị trường vốn

8/5/2014

32

PHỤ LỤC 1 – BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CỦA NHTM

- Tiền mặt
 - Tồn quỹ
 - Tại NHNN
 - DTBB
 - Đảm bảo thanh toán
 - Cho vay, gửi liên ngân hàng
 - NHNN: Mua Tín phiếu NHNN
 - NHTM
 - Chứng khoán đầu tư
 - TPCP, Tín phiếu Kho bạc
 - TP Công ty
 - Cổ phiếu, Các khoản đầu tư góp vốn
 - Các khoản cho vay
 - Ngắn hạn:
 - Theo món
 - Theo hạn mức tín dụng
 - Trung dài hạn (giải ngân theo tiến độ)
 - Tài sản có khác (Khoản phải thu, Ủy thác đầu tư)
 - Tài sản cố định
- Tiền gửi
 - Dân cư
 - Tổ chức
 - Ngắn hạn
 - Trung dài hạn
 - Vay, nhận tiền gửi liên ngân hàng
 - NHNN: Giao dịch OMO
 - NHTM
 - Phát hành giấy tờ có giá
 - Ngắn hạn
 - Trung dài hạn
 - Vốn chủ sở hữu
 - Vốn điều lệ
 - Lợi nhuận giữ lại
 - Các quỹ

8/5/2014

33

PHỤ LỤC 2 – THANH KHOẢN CỦA NHTM

- Thanh khoản:
 - Đáp ứng nghĩa vụ thanh toán đúng hạn
 - Huy động vốn với giá cả hợp lý
- Thanh khoản của NHTM – Cách tiếp cận đơn giản
 - DTBB
 - Đáp ứng yêu cầu rút tiền
 - Giải ngân các HĐ tín dụng đã ký kết
 - Hạn mức tín dụng cam kết
 - Ngắn hạn
 - Trung dài, hạn
 - Hạn mức còn được sử dụng
- Chỉ số thanh khoản theo Thông tư 13, Thông tư 15, và văn bản khác của NH nhà nước.

8/5/2014

34

PHỤ LỤC 2 – THANH KHOẢN CỦA NHTM

- Dấu hiệu thiếu thanh khoản của NHTM
 - Về tổng thể: LDR - Tỷ trọng phân bổ tài sản: TPCP, TPDN, Cho vay
 - Các hạn mức tín dụng cam kết được cấp
 - Đi vay trên liên ngân hàng với lãi suất và điều kiện vay/nhận tiền gửi khó khăn hơn
 - Giải ngân khó khăn
- NHTM làm gì khi thiếu thanh khoản
 - Gia tăng huy động: khuyến mại để thu hút tiền gửi mới
 - Giữ tiền gửi hiện tại: Thuyết phục khách hàng không rút tiền gửi trước hạn - Giữ tiền gửi đến hạn
 - Dừng cấp tín dụng mới
 - Đàm phán nhằm dừng, lùi thời hạn giải ngân các hợp đồng tín dụng đã ký kết, các hạn mức tín dụng còn hạn mức.
 - Vay liên ngân hàng
 - Vay NHNN
 - Bán các tài sản thanh khoản, giữ trạng thái ngoại tệ âm?

8/5/2014

35

PHỤ LỤC 3 – TRẠNG THÁI NGOẠI TỆ CỦA NHTM

- *Trạng thái nguyên tệ của một ngoại tệ* là chênh lệch giữa tổng tài sản Có và tổng tài sản Nợ bằng ngoại tệ này, bao gồm cả các tài khoản mua bán ngoại tệ ngoại bảng tương ứng.
- Các trạng ngoại tệ: dương - long position, âm - short position, cân bằng - square position
- Trạng thái ngoại tệ cuối ngày được tính trên cơ sở trạng thái ngoại tệ ngày hôm trước và chênh lệch giữa doanh số mua, doanh số bán phát sinh trong ngày của ngoại tệ đó, bao gồm cả giao dịch giao ngay và kỳ hạn.
(Nguồn: Ngân hàng nhà nước)

8/5/2014

36

PHỤ LỤC 3 – TRẠNG THÁI NGOẠI TỆ CỦA NHTM

- Các giao dịch ảnh hưởng đến trạng thái ngoại tệ
 - Rút tiền, gửi tiền ?
 - Vay tiền ngân hàng, chuyển tiền ?
 - Chỉ có giao dịch mua/bán ngoại tệ mới tạo ra trạng thái ngoại tệ
 - Trạng thái = Ngoại tệ mua – Ngoại tệ bán
 - Mua 1 ngoại tệ này – Bán ra 1 ngoại tệ khác
 - Vì vậy, làm tăng tài sản bằng ngoại tệ này, đồng thời làm giảm tài sản bằng ngoại tệ khác.

8/5/2014

37

PHỤ LỤC 4 – TRẦN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG

VND

ngày	< 1M	1M - 6M	> 6M
3/3/2011	14.0%	14.0%	14.0%
9/28/2011	6.0%	14.0%	14.0%
3/12/2012	5.0%	13.0%	13.0%
4/10/2012	4.0%	12.0%	12.0%
5/25/2012	3.0%	11.0%	11.0%
6/8/2012	2.0%	9.0%	9.0%
12/21/2012	2.0%	8.0%	8.0%
3/25/2013	2.0%	7.5%	7.5%
6/27/2013	1.2%	7.0%	neg
3/17/2014	1.0%	6.0%	neg

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

8/5/2014

38

PHỤ LỤC 4 – TRẦN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG

USD

8/5/2014

ngày	Cá nhân			Tổ chức kinh tế		
	< 1m	1M - 6M	> 6m	< 1m	1M - 6M	> 6m
4/9/2011	3.00%	3.00%	3.00%	1.00%	1.00%	1.00%
6/1/2011	2.00%	2.00%	2.00%	0.50%	0.50%	0.50%
6/27/2013	0.25%	1.25%	1.25%	0.25%	0.25%	0.25%
3/17/2014	0.25%	1.00%	1.00%	0.25%	0.25%	0.25%

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

39